

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
Ngành đào tạo: Cao đẳng Sư phạm Mầm non

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tiếng Việt thực hành

2. Số tín chỉ: 2 (1;1)

3.Trình độ: Cao đẳng

4. Phân bố thời gian: Học kỳ 1, năm thứ ba

- Lý thuyết: 15 tiết

- Thực hành, kiểm tra: 30 tiết

5 . Điều kiện tiên quyết: Sau khi SV học xong các học phần:

+ Tâm lý học đại cương

+ Giáo dục học đại cương

+ Giải phẫu sinh lý trẻ em

6. Mục tiêu học phần:

6.1. Kiến thức:

***) Kiến thức tổng quát**

- Sinh viên có khả năng lĩnh hội hệ thống tri thức cơ bản về Tiếng Việt và vận dụng phù hợp vào quá trình thực hành Tiếng Việt trong các hoạt động giáo dục trẻ mầm non

***) Kiến thức chuyên môn**

- Nêu và phân tích được hệ thống ngữ âm Tiếng Việt, từ vựng Tiếng Việt

- Trình bày và phân tích được ngữ pháp Tiếng Việt và văn bản Tiếng Việt.

- Vận dụng được các thức cơ bản về Tiếng Việt vào thực hành viết chính tả, lựa chọn và sử dụng từ, viết câu trong văn bản.

6.2. Kỹ năng:

***) Kỹ năng chuyên môn:**

- Vận dụng được các quy định chính tả Tiếng Việt vào thực hành viết chính tả

- Lựa chọn và sử dụng được từ phù hợp trong giao tiếp

- Viết câu trong văn bản đảm bảo những yêu cầu chung về câu trong văn bản

***) Kỹ năng làm việc:**

- Giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; chân tình, cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; Gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

- Có kỹ năng: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích, đánh giá, làm việc nhóm trong quá trình vận dụng Tiếng Việt để giáo dục trẻ mầm non

6.3. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mầm non.

- Có thái độ cởi mở, thiện chí với phụ huynh và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;

- Có ý thức kỷ luật, linh hoạt, tích cực làm việc trong mọi công việc
- Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- Giáo dục sinh viên nhận thức rõ vị trí, vai trò của môn học trong chương trình đào tạo của trường Sư phạm và trong trường mầm non ; từ đó có ý thức học tập bộ môn một cách nghiêm túc.

- Chủ động, tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức, học tập kinh nghiệm của các giáo viên tại các cơ sở GDMN.

6.4. Năng lực cần đạt:

- Môn học, học phần đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển “năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề”: Ngôn ngữ trong sáng, khúc triết, lời nói hấp dẫn, truyền cảm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- Môn học, học phần tạo cơ hội phát triển các năng lực như:

- + Năng lực triển khai chương trình giáo dục mầm non: Sử dụng Tiếng Việt để xác định được mục tiêu, nội dung chương trình GDMN và phân tích được tình hình thực tiễn (trẻ, phụ huynh, điều kiện vùng miền ở địa phương) trong quá trình giáo dục trẻ.

- + Năng lực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ: thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy trình khoa học nhằm đảm bảo cách hợp lý về thời gian và trình tự các hoạt động nuôi dưỡng cho trẻ mầm non.

- + Năng lực tư vấn, tham vấn: Tư vấn, tham vấn được tới các bậc phụ huynh của trẻ và các lực lượng xã hội khác (hội phụ nữ, đoàn thanh niên...) cùng tham gia vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

7. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho SV mầm non những kiến thức, kỹ năng và thái độ về Tiếng Việt

Phần thực hành chủ yếu tập trung rèn cho sinh viên kỹ năng viết chính tả, sử dụng từ, câu phù hợp trong giao tiếp và soạn thảo văn bản

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp, thực hành bài tập, chuẩn bị đồ dùng học tập.

9. Tài liệu học tập

1. *Tiếng Việt và Tiếng Việt thực hành* - Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga – NXB ĐHSP. 2012

2. *Tiếng Việt thực hành* - Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng – NXBGDVN.2002

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp, thực hành bài tập đầy đủ, kiểm tra, thi học phần
- Hiểu biết và vận dụng kiến thức vào bài tập thực hành.
- Các bài tập đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV
- Tham gia 45 tiết trong đó 15 tiết lý thuyết + 28 tiết thực hành + 2 bài kiểm tra định kỳ + 1 bài kiểm tra giữa kỳ + thi học phần

- Thang điểm: 10/10

11. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	
	LT	TH/KT
<p align="center">Chương I: Ngữ âm học Tiếng Việt</p> <p>I. Hệ thống ngữ âm Tiếng Việt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Âm tiết Tiếng Việt 2. Âm vị Tiếng Việt <p>II. Rèn kỹ năng chính tả Tiếng Việt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm chính tả 2. Một số quy định chính tả Tiếng Việt 3. Luyện chữa lỗi chính tả <p>III. Thực hành</p>	2	1
<p align="center">Chương II: Từ vựng Tiếng Việt</p> <p>I. Từ và cấu tạo từ Tiếng Việt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Từ và từ vựng 2. Đơn vị từ vựng <p>II. Nghĩa của từ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghĩa của từ là gì? 2. Các thành phần ý nghĩa trong từ 3. Tính nhiều nghĩa của từ <p>III. Từ trong hoạt động giao tiếp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự chi phối của các nhân tố giao tiếp đối với từ 2. Sự biến đổi và chuyển hóa của từ trong hoạt động giao tiếp 3. Những yêu cầu chung của việc dùng từ trong văn bản 4. Thao tác chọn lựa và sử dụng từ <p>IV. Thực hành</p>	3	1
<p align="center">Chương III: Ngữ pháp Tiếng Việt</p> <p>I. Từ loại Tiếng Việt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm và tiêu chí phân định từ loại 2. Các loại từ Tiếng Việt <p>II. Cụm từ Tiếng Việt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Cấu tạo của cụm từ 3. Chức năng của cụm từ 4. Các loại cụm từ <p>III. Câu Tiếng Việt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Các thành phần câu 3. Các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 4. Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói 5. Hệ thống dấu câu trong Tiếng Việt <p>III. Rèn kỹ năng viết câu trong văn bản</p>	2	6

1. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản 2. Các lỗi về câu IV. Thực hành		
Chương IV: Văn bản Tiếng Việt I. Văn bản Tiếng Việt 1. Giao tiếp và văn bản 2. Văn bản – Khái niệm và các đặc trưng cơ bản 3. Quá trình tạo lập một văn bản 4. Lập luận trong văn bản 5. Các phương thức liên kết giữa các câu, đoạn II. Đoạn văn 1. Khái niệm đoạn văn 2. Cấu trúc của đoạn văn 3. Quy trình viết đoạn văn III. Thực hành	4	11
Chương V: Phong cách học Tiếng Việt I. Một số khái niệm phong cách học 1. Đối tượng của phong cách học 2. Phong cách chức năng 3. Chuẩn mực ngôn ngữ và chuẩn mực phong cách 4. Lập luận trong văn bản II. Các phong cách chức năng Tiếng Việt 1. Phong cách hành chính – công vụ 2. Phong cách chính luận 3. Phong cách thông tin báo chí 4. Phong cách sinh hoạt 5. Phong cách nghệ thuật III. Thực hành	4	11
	15	30

* Hướng dẫn thực hiện

- Giáo viên có đầy đủ tài liệu (giáo trình, sách tham khảo) để hướng dẫn sinh viên các vấn đề cơ bản về Tiếng Việt và thực hành Tiếng Việt.

- Sinh viên làm bài tập theo yêu cầu, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong cách thể hiện.

12. Cấp phê duyệt

13. Ngày phê duyệt